



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**
Tên giao dịch tiếng Anh : **HYDRAULIC ENGINEERING CONSULTANTS CORP. II**
Tên viết tắt : **HEC II**
Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 08 3 9310578 Fax: 08 39316958
Email : hec2@hcm.vnn.vn

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nguyên là Viện khảo sát thiết kế thủy lợi - Thủy điện Hà Nội thành lập từ năm 1956, được tách ra và đổi tên là Công ty Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II theo quyết định số 80QĐ/TCCB ngày 06/09/1995 của Bộ Thủy lợi (Nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tháng 12/2004 được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II theo quyết định số : 3393/QĐ-BNN-TCCB ngày 15/10/2004 của Bộ NN & PTNT.

Ngày 01/01/2005 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II chính thức đi vào hoạt động kinh doanh theo cơ chế công ty cổ phần với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 30%.

Năm 2009 tăng vốn điều lệ là 26 tỷ đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 17%.

Năm 2011 tăng vốn điều lệ là 42 tỷ đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 10,71%.

2. Quá trình phát triển

+ *Nghành nghề kinh doanh chính theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:*

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phục xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Hoạt động vui chơi giải trí.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Nuôi trồng thủy sản nội địa.
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

+ *Tình hình hoạt động kinh doanh:*

Hoạt động SXKD của công ty chủ yếu vẫn tập trung vào các lĩnh vực sở trường bao gồm : Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất, Tư vấn thiết kế, Khoan phụt xử lý nền, Giám sát xây dựng và các dịch vụ tư vấn khác.

3. Định hướng phát triển

+ *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :*

Công ty luôn xác định sứ mệnh của công ty là “PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THỦY LỢI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG”

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đầu tư nhằm tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

+ *Chiến lược phát triển trung và dài hạn :*

Đối với hoạt động Tư vấn - khảo sát - thiết kế: Phát triển công ty trở thành một đơn vị dẫn đầu cả nước về lĩnh vực tư vấn thủy lợi, mở rộng thị trường ra các tỉnh phía bắc và các nước lân cận.

Đối với hoạt động đầu tư: Tập trung vào lĩnh vực đầu tư dự án thủy điện, cùng với mở rộng đầu tư xây dựng văn phòng làm việc và đầu tư tài chính khác.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty

1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2011

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	2011 so với 2010 (+ -%)
1	Tổng tài sản	187.857.124.424	193.162.207.791	3%
2	Doanh thu các hoạt động	71.549.579.520	83.458.790.251	17%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động	14.725.561.369	12.662.511.927	-14%
4	Lợi nhuận trước thuế	14.823.170.579	12.809.897.154	-14%
5	Lợi nhuận sau thuế	10.753.316.461	9.980.345.492	-7%

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Danh mục	Chỉ tiêu	Thực hiện	(TH/KH +-%)
1	Giá trị hợp đồng ký được (tỷ đồng)	80	87,7	10%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	75	83,458	11%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	11,25	12,809	14%
4	Chi trả cổ tức (%/năm)	20	20	

3. Kế hoạch SXKD năm 2012

- Giá trị hợp đồng ký được : 80 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 75 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 13,5 - 15 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức : 18% - 20%

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
1	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	63,8%	64,6%
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	36,2%	35,4%
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	76,3%	69,4%
	Nguồn vốn chủ SH/Tổng nguồn vốn	%	23,7%	30,6%
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,75	0,71
	Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	0,1	0,47
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	16,6%	13,1%
	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu	%	24,1%	16,9%
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	5,7%	5,2%

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 (Vốn chủ sở hữu/Tổng số cổ phần đang lưu hành): 14.070 đồng/1 cổ phần
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Tháng 08/2011, Thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu theo phương án chuyển đổi trái phiếu & Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2010. Tăng vốn điều lệ từ 26.000.000.000 đồng lên 42.000.000.000 đồng tương ứng với 4.200.000 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu : 4.200.000 (trong đó cổ phiếu phổ thông : 4.200.000).

Trong đó :

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.200.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Cổ tức chia cho các cổ đông : 20 %/năm

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.894.965.428	76.407.750.054
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.894.965.428	76.407.750.054
4	Giá vốn hàng bán	42.304.503.801	54.512.208.924
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.590.461.627	21.895.541.130
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.654.614.092	7.051.040.197
7	Chi phí tài chính	960.000.000	1.522.394.302
	- Trong đó: chi phí lãi vay	960.000.000	685.143.000
8	Chi phí bán hàng		

9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.559.514.350	14.761.675.098
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	14.725.561.369	12.662.511.927
11	Thu nhập khác	97.609.210	154.272.727
12	Chi phí khác		6.887.500
13	Lợi nhuận khác	97.609.210	147.385.227
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.823.170.579	12.809.897.154
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.069.854.118	2.829.551.662
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.753.316.461	9.980.345.492
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.136	3.179

Năm 2011 về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế TNDN không những đạt mà còn vượt mức 14% so với kế hoạch đã đề ra.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Năm 2011, nền kinh tế đất nước diễn biến phức tạp lạm phát, giá cả tăng cao chính phủ đã ban hành 11/NQ-CP “về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội”; Một trong những giải pháp chủ yếu của nghị quyết 11 là : Nhà nước thực hiện chính sách tài khoá thắt chặt, giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách nhà nước..., làm ảnh hưởng lớn đến công ăn việc làm của các doanh nghiệp liên quan và sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước trong đó có HECII. Trước tình hình khó khăn trên, Đồng chí Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban điều hành thể hiện tính sáng tạo, kiên quyết, tất cả vì công việc và hiệu quả với mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Năm 2011 Công ty ký kết 63 hợp đồng kinh tế với giá trị 87,7 tỷ đồng trong đó có 16 hợp đồng ký với các chủ đầu tư thuộc Bộ NN&PTNT, còn 47 hợp đồng ký với chủ đầu tư các tỉnh khu vực Nam bộ, miền Trung và các Doanh nghiệp khác thể hiện tính hiệu quả trong công tác tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường.

Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng HECII, thoả ước Lao động tập thể, các quy chế quy định nội bộ.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Công tác quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục phân cấp, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đối với mỗi cán bộ trong Ban điều hành, cán bộ quản lý, từng cán bộ kỹ thuật, công nhân viên nhằm tăng cường năng lực, hiệu quả trong công tác điều hành và thực hiện nhiệm vụ SXKD, các hoạt động khác của công ty và các xí nghiệp.
- Có kế hoạch bồi dưỡng năng lực quản lý, công nghệ thông tin, tổ chức nghiên cứu triển khai và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất và quản lý doanh nghiệp.
- Nghiên cứu cải tiến công tác khoán và giao việc, nghiệm thu sản phẩm hoàn thành và thanh quyết toán nội bộ (công tác này phải được thực hiện thường xuyên hàng quý, 6 tháng,... trong năm).; công tác quản lý lao động, vật tư thiết bị,...

- Tiếp tục thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng HECII, thoả ước Lao động tập thể, các quy chế quy định nội bộ, hướng đến mục tiêu xây dựng công ty CP TVXDTLII phát triển bền vững.
- Chuẩn bị các thủ tục pháp lý cho việc niêm yết cổ phiếu của công ty trên sàn chứng khoán khi có điều kiện thuận lợi.
- Chỉ đạo chuẩn bị công tác nhân sự và kế hoạch tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 3 (2013-2017) vào đầu năm 2013.

b. Chỉ đạo SXKD

- Tập trung điều hành công tác Tư vấn khảo sát thiết kế các công trình năm 2011 để lại đúng tiến độ đã ký với khách hàng, ưu tiên các công trình có vốn như: Cổng Mương Chuối TP Hồ Chí Minh; Dự án Kênh cấp 2 WB6; Các cống Ô môn Xà No; Bản Mông Nghệ An; Krông Pách thượng Đắk Lắk; Đê bao ven sông Vàm cỏ, Chàng Riệc, Tây Ninh; Bưng Biệp - Suối Cát, Bình Dương; Dự án Bắc Bến Tre, tỉnh Bến Tre (gói Ban 10 và gói địa phương); Tà Pao, Bình Thuận; Đê biển Bình Đại, Thạnh Phú, Bến Tre; Kênh và công trình kênh chính Tây, Kênh và công trình kênh chính Đông thuộc Dự án thủy lợi Ia mor;....
- Công tác Tư vấn giám sát: Tập trung nhân lực thực hiện tốt công tác TVGS thi công các công trình trọng điểm như: Hồ chứa nước Tả trạch, Thừa Thiên Huế; Ngàn Trươi, Hà Tĩnh, Dầu mồi Dự án Iamor, Gia lai và một số công trình thủy điện tại Thừa Thiên Huế như Alin, Khe Ngang, Khe Bô,...
- Chuẩn bị và tăng cường nhân lực thực hiện công tác Tư vấn giám sát các gói thầu vốn ODA Tiểu DA thủy lợi Tân Biên, Đức Hòa, Đức Huệ, thuộc Dự án Thủy lợi Phước Hòa.
- Tập chung Triển khai một số Dự án mới trúng thầu như: Tư vấn Khảo sát thiết kế lập Dự án đầu tư Hồ chứa nước Krông Năng Đắk Lắk; Gói thầu số 7, 8: Khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế BVTC - DT tuyến đê biển An Minh, An Biên, Kiên Giang; Trục thoát nước Suối Giữa, Bình Dương; Cổng Kênh Sáng Lớn, Long An.
- Tăng cường công tác tiếp thị, Marketing, nghiên cứu thị trường, tiếp xúc khách hàng, nhất là đối với khách hàng mục tiêu, đổi mới công tác đấu thầu đảm bảo khả năng trúng thầu cao, ưu tiên chọn các công trình có vốn ODA, vốn trái phiếu đã được phân bổ, phương châm đấu thầu cạnh tranh nhưng giá cả phải hợp lý.
- Tiếp tục mở rộng quan hệ khách hàng nhất là các ban Quản lý của Bộ NN&PTNT và các BQL địa phương, Marketing đi trước một bước trong công tác tìm kiếm đầu vào.

c. Công tác đầu tư

- Lập kế hoạch tài chính và phương án huy động vốn cho công tác đầu tư nhà máy điện Phước Hoà trong năm 2012.
- Xem xét việc tham gia đầu tư một số dự án khác.
- Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư tài chính.

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Luật kế toán và Luật chứng khoán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán DTL thành viên của Horwath international.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Nêu trong BCTC đính kèm

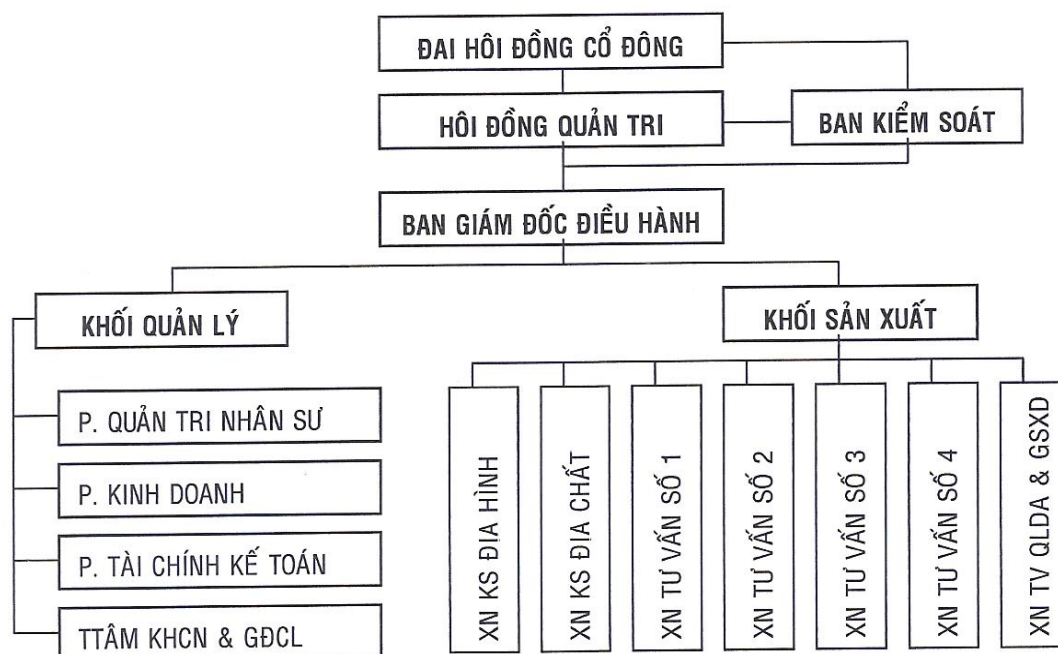
2. Kiểm toán nội bộ : không

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty : không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : không có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :
 - Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh : Là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Phước Hòa, tỉ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây Dựng Thủy Lợi II là 50% trên vốn điều lệ.
 - Đầu tư dài hạn khác : là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Xây Dựng Thủy Lợi - Thủy điện Nam Việt, đầu tư 1.000 cổ phiếu tương ứng mệnh giá 100.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 4,82% trên vốn điều lệ.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty : theo sơ đồ sau :



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a. Chủ tịch HĐQT :

- Họ và tên: BÙI HỮU QUỲNH
- Giới tính: ☒ nam ☐ nữ
- Số CMND: 024512249 Ngày cấp: 12-04-2006 Nơi cấp: CA.TPHCM

- Ngày tháng năm sinh: 15-10-1962
- Nơi sinh: Thị Trấn Trôi, huyện Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị Trấn Trôi, huyện Hoài Đức, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 177 Trần Quốc Thảo - P9 - Q3 - TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 84-8-39312129
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ thủy lợi
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty

b. Phó chủ tịch HĐQT :

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

- Giới tính: ☒ nam ☐ nữ
- Số CMND: 020289243 Ngày cấp: 13/6/2002 Nơi cấp: TP.HCM
- Ngày tháng năm sinh: 24/6/1949
- Nơi sinh: Đông Triều, Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: 99C/11 Cộng Hòa, F4, quận Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 38466175
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư trắc địa
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: P.Chủ tịch HĐQT, PTGD công ty

c. Thành viên HĐQT :

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

- Giới tính: ☒ nam ☐ nữ
- Số CMND: 022528752 Ngày cấp: 06/03/2007 Nơi cấp : CA TP HCM
- Ngày tháng năm sinh: 08/05/1956
- Nơi sinh: Phú Xuyên, TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Xuyên, TP Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 490 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39351461- 091.3928749
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Giám đốc Kinh Doanh
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Kinh Doanh

d. Trưởng ban kiểm soát :

Họ và tên: PHẠM HẢI SƠN

- Giới tính: ☒ nam ☐ nữ
- Số CMND: 212059449 Ngày cấp: 10/01/1996 Nơi cấp: CA Quảng Ngãi
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1980
- Nơi sinh: Tịnh Khê, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tịnh Khê, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 15/6 Đường số 40, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP HCM

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0918851040 - 0838438342
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Trưởng ban kiểm soát - chuyên viên thiết kế

e. Thành viên Ban kiểm soát :

- **Họ và tên: TRẦN ĐÌNH HẢI**
- Giới tính: ☒ nam ☐ nữ
- Số CMND: 024744876 Ngày cấp: 04/05/2007 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1970
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 325 C/c Gò Dầu 1, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 38439986
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên BKS - Phó GD XNTV2

- **Họ và tên: VÕ THỊ THANH THÚY**

- Giới tính: ☐ nam ☒ nữ
- Số CMND: 225199774 Ngày cấp: 25/8/1999 Nơi cấp: CA Khánh Hòa
- Ngày tháng năm sinh: 25/7/1982
- Nơi sinh: TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: 33 đường 23/10, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39351461
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: cao đẳng công nghệ thông tin
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên BKS - chuyên viên kinh doanh

f. Ban điều hành :

- **Họ và tên: ĐÀO VĂN NAM**
- Giới tính: ☒ nam ☐ nữ
- Số CMND: 023138305 Ngày cấp: 18-01-2007 Nơi cấp: CA.TPHCM
- Ngày tháng năm sinh: 14-12-1962
- Nơi sinh: Xã Nhơn Phúc, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nhơn Phúc, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 544/16-18 đường Cộng Hoà, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 84-8-39312091
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty

- **Họ và tên: HỒ HỮU NHẪN**

- Giới tính: ☒ nam ☐ nữ
- Số CMND: 020120304 Ngày cấp: 18-12-2007 Nơi cấp: CA.TPHCM

- Ngày tháng năm sinh: 01-12-1955
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Duy Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 246A Hồng Lạc, P11, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 84-8-9310070
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty

- **Họ và tên: PHÙNG MINH KHÔI**
- Giới tính: ☒ nam ☐ nữ
- Số CMND: 020420283 Ngày cấp: 26/07/2005 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Ngày tháng năm sinh: 25/08/1958
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 179 Trần Quốc Thảo, F9, Quận 3, TPHCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 39351462
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành tài chính DN
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc nhân sự

- **Họ và tên: NGÔ THU HƯƠNG**
- Giới tính: ☐ nam ☒ nữ
- Số CMND: 023334627 Ngày cấp: 06/10/2009 Nơi cấp: CA TP HCM
- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1977
- Nơi sinh: Ứng Hòa, TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 192 Nguyễn Bá Tòng, P11, Tân Bình, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 3 9310578
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - kế toán kiểm toán
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc điều hành

Theo luật lao động, điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Hiện tại công ty đang có 291 cán bộ công nhân viên.

Chính sách lương - thưởng :

- Đối với người lao động khối quản lý : trả lương theo quy định về lương khoán cho các đơn vị thuộc khối quản lý số 09-104QĐ/CTTVII-QT&NS ngày 01/01/2009 và quyết định điều chỉnh mức lương hàng năm.
- Đối với lao động khối sản xuất: các đơn vị sản xuất sẽ hoạt động theo hình thức giao khoán chi phí lao động, vật tư, quản lý xí nghiệp theo quy định về ký kết, thực hiện và thanh toán chi

phí các hợp đồng sản xuất kinh doanh năm 2005, định mức khoán nội bộ khảo sát địa hình, địa chất năm 2006 và quyết định điều chỉnh mức khoán năm 2008.

- Thù lao, tiền lương, thu nhập của các thành viên hội đồng quản trị, ban điều hành và kế toán trưởng được tính theo tỷ lệ % với doanh thu đạt được hàng năm được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, Tổng giám đốc công ty đề nghị mức thưởng cho CBCNV và được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua tổng mức thưởng cuối năm cho người lao động.

Chính sách đào tạo :

Căn cứ vào nhu cầu đào tạo nhân sự của các Phòng ban và kế hoạch đào tạo đã được Tổng giám đốc phê duyệt. Phòng QTNS thực hiện 2 hình thức đào tạo chính :

- Đào tạo bên ngoài: Cử CBCNV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các cơ quan chức năng quản lý nhà nước tổ chức như : đào tạo kỹ sư, thạc sỹ, tiến sỹ, tư vấn giám sát,...
- Đào tạo nội bộ: Công ty cử các kỹ sư có năng lực trong công ty tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghề nâng bậc cho công nhân.

Phát triển nguồn nhân lực:

Trên đà phát triển của công ty nguồn nhân lực hiện tại thực sự là mối quan tâm hàng đầu của công ty. Công ty đã đặt ra chính sách mới nhằm thu hút nguồn nhân lực cho công ty :

- Từ nguồn nhân lực hiện tại của công ty: Với chính sách giảm thiểu những chi phí khác để nâng cao tiền lương cho người lao động. Công ty còn kết hợp với Công đoàn trực tiếp chăm lo đến đời sống tinh thần cho người lao động, luôn động viên quan tâm đến cuộc sống của CBCNV để họ yên tâm công tác tại công ty.
- Thu hút nguồn lao động có kinh nghiệm về công ty: Bằng chính sách tiền lương và giao cho họ những trách nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi nhất để họ phát huy hết khả năng.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, kế toán trưởng

Thay đổi thành viên Ban Giám đốc: Tháng 12/2011, Ông Trần Thanh Sơn nghỉ hưu theo chế độ, Ban giám đốc bổ sung thêm 02 thành viên là: Ông Hồ Hữu Nhân - Phó Tổng Giám đốc và Ông Nguyễn Văn Tiến – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Kinh doanh.

Các vị trí khác không có sự thay đổi.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay
1/Thành viên HĐQT		
1	Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc
2	Nguyễn Văn Trường	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng giám đốc
3	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT - Phó Tổng GD, GDKD
2/Thành viên BKS		
1	Phạm Hải Sơn	Trưởng BKS - Chuyên viên thiết kế
2	Trần Đình Hải	Thành viên BKS - Phó giám đốc XN
3	Võ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS - Chuyên viên kinh doanh

Hoạt động của HĐQT & Ban kiểm soát : Theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát : Theo luật lao động, điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT và BKS :

STT	Họ và tên	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1/Thành viên HĐQT			
1	Bùi Hữu Quỳnh	817.590	19,47%
2	Nguyễn Văn Trường	54.840	1,31%
3	Nguyễn Văn Tiến	229.010	5,45%
2/Thành viên BKS			
1	Phạm Hải Sơn	7.880	0,19%
2	Trần Đình Hải	11.250	0,27%
3	Võ Thị Thanh Thúy	3.900	0,09%

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty :

TT	Mã CD	Tên cổ đông	Địa chỉ thường trú	Số CMND	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	HEC018	Bùi Hữu Quỳnh	177 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, HCM	024512249	817.590	19,47%
2	HEC01N	Tổng Cty Đt & Kd Vốn Nhà Nước	Số 6 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội (GCN : 010600737)	010600073	450.000	10,71%
3	HEC314	Công Ty Cp Đt & Xd Thủy Lợi Lâm Đồng	Số 68 Hai Bà Trưng, TP Đà Lạt, Lâm Đồng (GCN: 059247)	059247	300.000	7,14%
4	HEC315	Lê Đình Hiền	B16 Hoàng Văn Thụ, Đà Lạt, Lâm Đồng	250412901	300.000	7,14%
5	HEC008	Nguyễn Văn Tiến	490 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	022528752	229.010	5,45%
6	HEC123	Ngô Thu Hương	192 Nguyễn Bá Tòng, P11, Tân Bình, TP HCM	023334627	227.380	5,41%

Cơ cấu vốn cổ phần :

Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ trên vốn cổ phần(%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
Trong nước :	4.200.000	42.000.000.000	100%	210	10,71%	89,29%
- Nhà nước	450.000	4.500.000.000	10,71%	1		
- Cá nhân	3.750.000	37.500.000.000	89,29%	209		
Nước ngoài						
Tổng cộng	4.200.000	42.000.000.000	100%	210	10,71%	89,29%

Nơi gửi :

- UBCKNN
- Website công ty
- Lưu



ThS. Bùi Hữu Quỳnh